

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/ HS-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Lê Văn Dài.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/HSST-QĐ ngày 11/7/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn P (tên gọi khác: không), sinh năm: 2001, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (cha nuôi), sinh năm 1963 và bà Lê Thị C (mẹ nuôi), sinh năm 1968; Cha ruột Trần Văn Đ, sinh năm: 1966 và mẹ ruột Trương Thị P1, sinh năm: 1968 (chết); gia đình bị cáo: có 03 anh chị em, bị cáo là con út; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01 lần vào ngày 25/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 06/2021/HSST chấp hành xong ngày 25/5/2021 chưa được xóa án; Tạm giữ ngày 19/01/2023; Tạm giam ngày 28/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2/ Họ và tên: Võ Vĩnh P2 (tên gọi khác: P2 lé), sinh năm: 1995, tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Vĩnh T, sinh năm: 1961 (chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962; gia đình bị cáo: có 03 anh chị em, bị cáo là con út; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: 01 lần vào ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 45/2020/HS-ST chấp hành xong ngày 19/02/2022 chưa được xóa án tích; Nhân thân: ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xử phạt 05 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tích. Tạm giữ: không; tạm giam: không; hiện đang trú tại: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Huỳnh Nhật T1, sinh năm 1982; Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trường Trung học cơ sở T7.

Đại diện là Tô Hải Đ1, sinh năm: 1980; Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Công ty trách nhiệm HHMTVXD và T8; ông Nguyễn Văn T2 là giám đốc.

Đại diện ủy quyền của ông T2 là ông Ngô Quốc V, sinh năm: 1992; Trú tại: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, theo văn bản ngày 19/01/2023, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Linh T3, sinh ngày: 28/02/2007; Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện hợp pháp của T3:

Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986; Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thành L1, sinh ngày: 22/10/2007; Trú tại: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện hợp pháp của L1:

Bà Bùi Thị Cà L2, sinh năm: 1979; Trú tại: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh T4, sinh năm: 1993; Trú tại: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Trần Quốc H1, sinh năm 1993; Trú tại: A, đường Đ, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Phạm Văn Đ2, sinh năm: 1968, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Văng Kiến T5, sinh năm: 1996, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản mới vừa chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/01/2023 P điều khiển xe mô tô biển số 66M1 – 631.72 (xe của P) đến rủ Huỳnh Linh T3, sinh năm 2007 trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Thanh L3, sinh năm 2007 ngụ thị trấn T, huyện T đi tìm tài sản trộm bán chia tiền tiêu xài, T3 và L3 đồng ý, để thực hiện P kêu T3 về nhà lấy 01 cây kèm còng lực. Sau đó P chở T3 và L3 đến nhà kho của Trần Huỳnh Nhật T1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, trực tiếp P dùng kèm còng lực cắt lưới B40 rồi cùng L3 đột nhập vào trong kho, T3 thì ở ngoài canh giới. Khi vào trong nhà kho P và L3 lần lượt tháo lấy các tài sản gồm: 02 bánh xe mô tô trước và sau; 01 mô tơ điện loại 1,5 HP; 01 cái máy cưa hiệu Robi; 01 máy hàn điện; 01 máy cắt sắt lưới bằng đá; 01 đầu bơm áp lực Bapiton để tại chỗ kho và P ra ngoài chở T3 về nhà và cho T3 số tiền là 100.000 đồng, rồi chạy xe quay trở lại hiện trường cùng với L3 lần lượt nhiều lần chở các tài sản trên đem về phía nhà mồ sau nhà trọ Diễm Sương để cất giấu. Riêng 02 bánh xe mô tô thì đem về phòng trọ thuộc nhà trọ T9 tại khóm T, thị trấn T. Sáng lại Phúc định đến chỗ cất giấu tài sản để lấy đem đi bán thì phát hiện toàn bộ đã bị mất hết.

Theo kết quả định giá tài sản số 18/KL-HĐ ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 02 bánh xe mô tô trước và sau có giá trị là 433.333 đồng; 01 mô tơ điện 1,5HP không nhớ hiệu, 01 cái máy cưa hiệu Robi; 01 máy hàn điện; 01 máy cắt sắt lưới bằng đá; 01 đầu bơm áp lực Bapiton không định giá được, giữa bị hai và bị cáo thống nhất có giá trị là 10.000.000 đồng.

Lần 2: khoảng 23 giờ ngày 17/01/2023 P tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 66M1 – 631.72 chở L3 đến Trường thuộc ấp T, xã T T rồi đột nhập vào trong trường dùng kèm còng lực cắt khóa lớp học 6A3 và 7A3 lấy 01 màn hình máy tính bàn; 01 đầu CPU; 01 bàn phím; 01 con chuột; 01 ti vi hiệu Samsung 55 inch, sau đó bị cáo P và L3 chở tài sản trộm được về nhà T, tại đây P điện thoại nhờ Võ Vĩnh P2 tìm chỗ bán dùm, P2 điện thoại cho Nguyễn Thanh T4 nói có ti vi bán giá rẻ có mua không, khi đó T4 hỏi ti vi ở đâu có, P2 trả lời ở đâu không cần biết, qua trao đổi T4 đồng ý mua giá 500.000 đồng, P2 đã điện thoại cho P biết nên P và L3 chở T6 đến khu đất trống cách nhà trọ Thúy Diễm khoảng 200m giao Tivi 55 inch cho T4 nhưng do chưa có tiền T4 chưa trả tiền cho P, sáng lại P2 đến gặp T4 và T4 đã đưa tiền mua ti vi của P2 là 500.000 đồng, trực

tiếp P2 mang tiền đến đưa cho P, khi đó P trả công cho P2 là 100.000 đồng, số còn lại là 400.000 đồng thì P cùng L3 tiêu xài hết.

Lần 3: Cũng khoảng 23 giờ ngày 18/01/2023 cũng như 02 lần trước P điều khiển xe mô tô biển số 66M1 – 631.72 chở T3 và L3 đi chơi Game phúc về nhà trọ Diễm Sương ngủ sau đó khoảng 00 giờ ngày 19/01/2023 P chạy xe đến tiệm G rủ T3 và L3 vô Trường Trung học cơ sở T7 nơi đã lấy trộm đêm trước để tìm tài sản lấy trộm. Khi vào trường bị cáo cùng T3 và L3 leo rào lưới B40 vô trường rồi sau đó dùng đèn pin rọi tìm tài sản, cụ thể khi rọi vào phòng tin học của trường thì phát hiện nhiều máy vi tính. P kêu T3 dùng kèm cộng lực cắt khóa cửa, cả 03 người vào phòng tin học lấy 02 đầu CPU ; 04 màn hình vi tính; 01 bàn phím; 02 con chuột sau đó đem tất cả về giấu tại ngôi mộ phía sau nhà trọ D. Khi cất giấu xong P tiếp tục chở T3 quay lại Trường học T để vào khu vực căn tin của trường rồi dùng chìa khóa loại 17 để mở bu long chân mô tua điện 1,5 HP, mô tua này là của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV T8; ông Nguyễn Văn T2 là giám đốc gởi nhà trường, khi đang thực hiện lấy trộm thì P, L3, T3 bị Công an xã T bắt quả tang.

Theo kết quả định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 30/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T, kết luận: 05 cái màn hình vi tính hiệu FPT Elead F20RAA màu đen giá 5.500.000 đồng; 03 CPU hiệu FPT Elead màu đen giá 12.600.000 đồng; 02 bàn phím hiệu FPT Elead màu đen giá trị 200.000 đồng; 03 con chuột máy tính có dây màu đen giá là 300.000 đồng; 01 Tivi hiệu Samsaung loại 55 inch màu đen giá trị là 8.833.000 đồng; 01 cặp loa âm thanh hiệu Soundmax A-140 màu xám giá trị là 400.000 đồng; 01 mô tua 1,5HP mã lực giá trị 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 29.233.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo P đã thừa nhận liên tiếp trong các đêm 16, 17, 18 tháng 01 năm 2023 bị cáo đã rủ Huỳnh Linh T3, Nguyễn Văn L4 dưới 16 tuổi dùng kèm cộng lực cắt khóa cửa nhà kho của Trần Huỳnh Nhật T1; 03 lần vào Trường trung học cơ sở T7 cắt khóa đột nhập vào các phòng học để lấy tài sản thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng. Trên cơ sở khai báo của P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và theo sự chỉ dẫn của P cơ quan Điều tra đã thu giữ được 05 cái màn hình vi tính hiệu FPT Elead F20RAA màu đen; 03 CPU hiệu FPT Elead màu đen; 02 bàn phím; 03 chuột máy tính; 01 Tivi hiệu Samsaung loại 55 inch màu đen và 01 cặp loa âm thanh hiệu Soundmax A-140 màu xám cùng với kèm cộng lực và chìa khóa 17.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTB ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và Võ Vĩnh P2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định trong các đêm 16, 17, 18 tháng 01 năm 2023 bị cáo Nguyễn Văn P đã rủ Huỳnh Linh T3, Nguyễn Văn L4 dưới

16 tuổi dùng kèm cộng lực cắt khóa cửa nhà kho của Trần Huỳnh Nhật T1 và 03 lần vào Trường trung học cơ sở T7 cắt khóa đột nhập vào các phòng học, phòng vi tính và căn tin lấy tài sản của Trường học và của Công ty T10 và T8 do ông Nguyễn Văn T2 làm giám đốc, quá trình đang tháo M1 tua điện thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng. Theo định giá và sự thống nhất giữa các bị cáo và người bị hại đối với các tài sản không định giá được thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo P chiếm đoạt là 39.666.333 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P là lén lút xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân và tổ chức, cho nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” Phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS; Đối với Võ Vĩnh P2 biết rõ Nguyễn Văn P trộm cắp tivi 55 inch đêm 17/01/2023, nhưng P2 đã điện thoại cho Nguyễn Thanh T4 để bán dùm cho P để hưởng lợi là 100.000 đồng. Hành vi của P2 đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phạm vào khoản 1 Điều 323 BLHS.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Võ Vĩnh P2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung do các bị cáo là người làm thuê không có thu nhập nên đề nghị miễn áp dụng đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý xong nên không xem xét.

Trong phần tranh luận các bị cáo thừa nhận tội nên không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng các bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Võ Vĩnh P2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận khoảng thời gian đêm 16, 17, 18 tháng 01 năm 2023 lợi dụng đêm khuya bị cáo cùng với Huỳnh Linh T3 và Nguyễn Thành L1, dùng kèm cộng lực cắt cửa khóa nhà kho của Trần Huỳnh Nhật T1 trú tại khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để lấy tài sản của anh T1 và 03 lần cắt rào lưới B40 Trường Trung học cơ sở T7 thuộc ấp T, xã T, huyện T rồi đột nhập vào trong, dùng kèm cộng lực cắt khóa lớp học 6A3 và 7A3, phòng vi tính và căn tin lấy tài sản của Trường học và của Công ty trách nhiệm HHMTVXD và T8 do ông Nguyễn Văn T2 làm giám đốc đang để tại trường, quá trình đang tháo M1 tua điện thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng. Lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ đúng với lời khai của người có liên quan Huỳnh Linh T3 và Nguyễn Thành L1, phù hợp với lời khai của những người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 39.666.333 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Cùng phạm tội với Nguyễn Văn P có Huỳnh Linh T3 và Nguyễn Thành L1, nhưng T3 và L1 là người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

[2.2] Bị cáo Võ Vĩnh P2 thừa nhận đã thực hiện bán dùm cho Nguyễn Văn P một ti vi hiệu S 55 inch màu đen, người mua là Nguyễn Thanh T4 giá bán là 500.000 đồng. Võ Vĩnh P2 biết rõ tivi 55 inch là do Nguyễn Văn P trộm đêm 17/01/2023, nhưng P2 đã điện thoại cho Nguyễn Thanh T4 để bán dùm cho P nhằm hưởng lợi là 100.000 đồng. Hành vi của P2 đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phạm vào khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 323 BLHS có quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, các bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến. Đặc biệt các tài sản để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập cũng bị các bị cáo chiếm đoạt làm ảnh hưởng đến công tác giáo dục ở địa phương. Cho nên, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo từ bỏ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có 02 bị cáo phạm 02 tội khác nhau và vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

- Nguyễn Văn P là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong tất cả các lần trộm nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và là người đã thành niên xúi giục người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện nhiều lần, và lần phạm tội này là tái phạm, đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần phải có hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo P đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

- Võ Vĩnh P2 đã thực hiện hành vi bán dùm tài sản cho P, biết rõ tài sản do P lấy trộm có được, để hưởng lợi 100.000 đồng, bị cáo là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, cho nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm

được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó cần phải cách ly bị cáo P2 ra xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người ích cho gia đình và xã hội về sau này.

Quá trình xét xử bị cáo P2 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo là người làm thuê, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cho nên HĐXX không áp dụng phạt bổ sung là tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Trần Huỳnh Nhật T1 thiệt hại tài sản là 10.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 584; 587; 589 BLDS nên cần chấp nhận. Riêng đối với các bị hại khác đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với phân tích nhận định của HĐXX nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 66M1-631.72 nhãn hiệu Suzuki loại Raider, màu xanh - đen là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Đối với các tài sản khác đã trao trả cho chủ sở hữu đúng quy định nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Vĩnh P2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P - phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Võ Vĩnh P2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn P – 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/01/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Võ Vĩnh P2 – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 586; 587; 589 BLDS.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn P cùng Nguyễn Thành L1, Huỳnh Linh T3 tự nguyện bồi thường cho Trần Huỳnh Nhật T1 10.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Thành L1 và Huỳnh Linh T3 là người chưa thành niên

nên phải bồi thường bằng tài sản của mình nếu không đủ thì cha mẹ bồi thường phần còn thiếu.

Đối với tiền bồi thường kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước:

01 xe mô tô biển số 66M1-631.72 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu xanh – đen.

(Hiện đang do chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn P, Võ Vĩnh P2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 01/8/2023. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự